

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 20 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Nương

+ Bà Ngô Thị Bích Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn H, sinh năm 1987, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: TDP TĐ, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Đoàn T và bà Phạm Thị Th; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Trương Quang Tín – Văn phòng Luật sư Quang Tín, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo Đoàn H.(có mặt)

- Bị hại: Ông Võ Minh T, sinh năm 1967. Địa chỉ: KDC8, thôn BT, xã TB, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Võ Minh Đ, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: KDC8, thôn BT, xã TB, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Vợ chồng ông Đoàn T, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1967 (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện hợp pháp cho bị cáo). Bà Th có mặt, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: TDP TĐ, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:*

1. Bà Võ Thị N, sinh năm: 1972. (có mặt)

Địa chỉ: KDC17, TDP6, thị trấn TX, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Nguyễn Tấn V, sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP6, thị trấn TX, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Bà Võ Thị T, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: KDC17, TDP6, thị trấn TX, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Bà Võ Thị H, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: KDC17, TDP6, thị trấn TX, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn H và Võ Thị T có tổ chức đám cưới vào ngày 19/6/2016 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, H và T chung sống với nhau nhưng H không chú tâm làm ăn mà lo ăn chơi nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên T bỏ về nhà mẹ ruột là bà Võ Thị N sinh sống. Trong thời gian sinh sống tại nhà mẹ ruột, T có quen với Võ Minh Đ qua mạng xã hội facebook, zalo và Đ đã nhiều lần đến nhà T chơi, thấy Đ có công việc ổn định nên bà N muốn tác hợp cho Đ và T, và cấm T quay lại sinh sống với H. Tuy nhiên, T vẫn còn tình cảm với H nên vẫn muốn chung sống với H. Sáng ngày 22/5/2018, T điện thoại cho H bảo H lên thị trấn TX, huyện TB (nhà bà Võ Thị N, nơi T đang ở) chờ T đi làm ăn thì H đồng ý. Khi đến nơi thì trong nhà bà N có bà N, T và Đ. H vào nhà để chờ T thì bà N chửi, ngăn cản không cho vào nhà, còn Đ đóng cửa vào nhà cầm dao (dao lấy từ nhà bà N) để hăm dọa H, không cho H vào nhà. Thấy vậy, T ra can ngăn thì H bỏ đi uống cà phê, ăn trưa, sau đó ngồi nhậu tại quán MH (ở TDP 6, TT TX, huyện TB, sát vách nhà bà N) cùng với một số người quen. Trong khi nhậu, H có quay lại nhà bà N và có lời qua tiếng lại với những người trong nhà, sau đó lại quay lại bàn nhậu nhưng trong người H bức tức, khó chịu nên H tự điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 76D1-11440 mà H đã mượn trước đó của anh Huỳnh Tấn T, ở thành phố QN đến quán tạp hóa của anh Võ Hoàng S (ở KDC 18, TT TX, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi) mua 01 lít xăng, đựng trong 01 can nhựa, rồi điều khiển xe mô tô quay lại nhà bà N, H đổ xăng từ can nhựa lên xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu Đỏ - đen, biển kiểm soát 76P1-01778 thuộc sở hữu của ông Võ Minh T (Sinh năm: 1967, HKTT: Thôn BT, xã TB, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi) do **Võ Minh Đ**(con ruột ông **Võ Minh T**) mượn quản lý, sử dụng để tại, sân nhà bà N, rồi sau đó dùng máy lửa lấy từ túi quần châm lửa đốt xe mô tô này. Hậu quả làm xe mô tô hư hỏng hoàn toàn, quá trình đốt xe, lửa bén ra gây phỏng vùng cánh tay phải và vùng mặt phải của H, H đã tự đi điều trị xong.

Kết luận định giá tài sản: Theo bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại (xe mô tô mang biển kiểm soát 76P1 I 01778, bị thiệt hại hoàn toàn) là 9.090.000đ (chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Kết luận giám định: Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Đoàn H, đã được Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung kết luận tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 682/KLGĐTC, ngày 03/8/2018:

- Tại thời điểm gây án:

+ Về mặt y học: Rối loạn hoang tưởng thực tổn (F06.2).

+ Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành

vi.

- Tại thời điểm hiện tại:

+ Về mặt y học: Rối loạn hoang tưởng thực tổn (F06.2) giai đoạn thuyên

giảm.

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục.

+ Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTB ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Đoàn H về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Th không có yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178 của BLHS; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS tuyên bố bị cáo Đoàn H phạm tội “Hủy hoại tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn H mức án tù 12 đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Vấn đề trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178 của BLHS; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Đoàn H mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo vẫn phải biết rõ hành vi dùng chất cháy, nổ là xăng để đốt xe của mình là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi thông qua

việc tự mình điều khiển xe mô tô đến quán tạp hóa của anh Võ Hoàng S mua 01 lít xăng với mục đích, động cơ rõ ràng, làm hủy hoại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu Đỏ - đen, biển kiểm soát 76P1-01778 thuộc sở hữu của ông Võ Minh T, có giá trị: 9.090.000 đồng đến mức không còn tái sử dụng được. Tuy giá trị thiệt hại về tài sản bị cáo gây ra không lớn nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ dẫn đến mất trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nên đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 BLHS.

[3] Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s, khoản 1 Điều 51 BLHS; Do đó, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng thêm Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục việc chữa bệnh đồng thời vẫn đạt mục đích cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa cũng như tại hồ sơ vụ án các bên đã thỏa thuận xong về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn H phải chịu 200.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 178 BLHS; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 22 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn H phạm tội “ Hủy hoại tài sản”

2. Xử phạt:

Bị cáo Đoàn H 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn H cho Ủy ban nhân dân phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND tỉnh Q. Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CQĐT CA huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- UBND phường Trương Quang Trọng, thành phố Q.Ngãi;
- Người bào chữa; bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hòa

